

Số: /NQ-HĐND

Thăng Bình, ngày tháng năm 2025

“DỰ THẢO”

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua nhiệm vụ và dự toán đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500
khu xử lý chất thải rắn huyện Thăng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 29 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ xây dựng quy định về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD, ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 2149/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định 72/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Tỉnh ủy Quảng Nam về quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy hoạch và ban hành Quy định quản lý xây dựng kèm theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thăng Bình, giai đoạn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của huyện Thăng Bình; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện kỳ họp thứ 18, Hội đồng nhân dân huyện khóa XII;

Xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện về đề nghị thông qua nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch chi tiết

xây dựng (tỷ lệ 1/500) khu xử lý chất thải rắn huyện Thăng Bình; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BKTXH ngày ... tháng 3 năm 2025 của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua nhiệm vụ và dự toán Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu xử lý chất thải rắn huyện Thăng Bình, gồm các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu xử lý chất thải rắn huyện Thăng Bình.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch:

a) Vị trí: Tại thôn Đức An, xã Bình Phú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

b) Phạm vi ranh giới:

- Phía Bắc: Giáp đất rừng sản xuất
- Phía Nam: Giáp đất rừng sản xuất
- Phía Đông: Giáp đất rừng sản xuất
- Phía Tây: Giáp đất rừng sản xuất

c) Quy mô lập quy hoạch: khoảng 7,0 ha

3. Tính chất khu vực lập quy hoạch: Là khu xử lý chất thải rắn.

4. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa Đề án Quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn, tăng cường khả năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, góp phần bảo vệ môi trường cho địa phương, cải thiện điều kiện môi trường, nâng cao sức khỏe cộng đồng và tiết kiệm các chi phí liên quan đến quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn.

- Hình thành khu xử lý chất thải rắn với công nghệ xử lý các loại chất thải rắn đạt tiêu chuẩn, hiệu quả về môi trường, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Làm cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng; quản lý quy hoạch xây dựng.

5. Các chỉ tiêu cơ bản:

a) Quy mô: Khoảng 7,0 ha

Trong quá trình lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 cần khảo sát, đánh giá các điều kiện tự nhiên, địa hình và luận chứng, dự báo tổng lượng chất thải rắn thu gom và xử lý để xác định ranh giới, quy mô bố trí phù hợp.

b) Về đất đai:

- Các chỉ tiêu quy hoạch thực hiện theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Trong quá trình nghiên cứu lập đồ án Quy hoạch, tùy thuộc vào công nghệ được sử dụng trong quá trình xử lý chất thải rắn và các yêu cầu khác có liên quan đến khu vực quy hoạch để luận chứng các chỉ tiêu về kinh tế kỹ thuật phù hợp.

6. Nội dung và các yêu cầu thực hiện chính của đồ án:

a) Công tác khảo sát, cắm mốc: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 phục vụ lập quy hoạch chi tiết xây dựng với các yêu cầu sau:

- Bản đồ thành lập theo hệ tọa độ VN 2000; kinh tuyến trục $107^{\circ}45'$; múi chiếu 3° ; độ cao quốc gia.

- Bản đồ địa hình được thành lập dạng bản đồ số. Các tờ bản đồ địa hình được lưu trữ trên các file *.dwg, in đen trắng và lưu trữ files mềm (USB hoặc CD/DVD).

- Tổng diện tích khảo sát đo đạc tương ứng với quy mô lập quy hoạch khoảng 7,0 ha.

- Quá trình khảo sát, phương pháp khảo sát và tiêu chuẩn, quy chuẩn khảo sát áp dụng theo quy định hiện hành.

- Cắm mốc quy hoạch: khoảng 35 mốc.

b) Lập đồ án Quy hoạch: Nội dung thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, trong đó cần lưu ý các vấn đề sau:

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng phát sinh chất thải rắn, tình hình quản lý chất thải rắn; khả năng phân loại, tái chế và tái sử dụng chất thải rắn thông thường phát thải từ sinh hoạt và dịch vụ trên địa bàn huyện.

- Đề xuất phương án quy hoạch gắn với địa hình tự nhiên của khu vực; Xác định, tổ chức các khu chức năng đảm bảo việc bố trí cho các loại hình xử lý chất thải rắn khác nhau; đảm bảo nhu cầu thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện với công nghệ phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp các tiêu chí về công nghệ, về môi trường và xã hội và kinh tế.

- Xác định rõ các khoảng cách cách ly đối với các khu vực có khả năng gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ cháy nổ (bãi chôn lấp, bể xử lý nước rác, nơi chứa tạm thời chất thải nguy hại sau khi phân loại và chờ đưa đi xử lý).

- Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đảm bảo kết nối định hướng quy hoạch chung, quy hoạch nông thôn mới, đảm bảo nhu cầu trong khu vực nghiên cứu và các khu vực xung quanh; trong đó, lưu ý:

+ Xác định tuyến đường vận chuyển và hành lang hai bên đường phù hợp;

+ Luận chứng để xác định cao độ nền, giải pháp san nền, kè chắn khu quy hoạch (nếu có);

+ Đề xuất mạng lưới hạ tầng giao thông khung phù hợp với loại hình, đảm bảo tính linh hoạt trong bố trí theo các loại hình và diện tích;

+ Quy hoạch thoát nước thải: Vị trí phát sinh nguồn thải (bể xử lý nước thải, nước rỉ rác...) phải đảm bảo khoảng cách cách ly vệ sinh theo quy định; đề xuất cụ thể giải pháp xử lý nước thải.

- Đánh giá môi trường chiến lược trong giai đoạn quy hoạch; trong đó, đề xuất biện pháp để giảm thiểu ảnh hưởng xấu đến môi trường trong đồ án quy hoạch. Đánh giá hiện trạng các nguồn gây ô nhiễm, đề xuất giải pháp xử lý đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Xây dựng kế hoạch và nguồn lực thực hiện. Khi xác định nguồn lực thực hiện quy hoạch, phải thuyết minh nguồn từ ngân sách địa phương, trung ương và các nguồn vốn đầu tư khác từ xã hội hóa công tác quản lý chất thải rắn.

7. Danh mục hồ sơ:

a) Hồ sơ khảo sát, cắm mốc:

- Thuyết minh báo cáo kỹ thuật đo vẽ: 9 bộ.

- Bản vẽ địa hình in trên giấy croki: 9 bộ.

- Hồ sơ cắm mốc quy hoạch: 9 bộ.

- 2 đĩa CD ghi hồ sơ khảo sát.

- Các văn bản pháp lý kèm theo.

b) Hồ sơ quy hoạch:

- Hồ sơ quy hoạch xây dựng tuân thủ theo các quy định: Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ xây dựng về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

- Số lượng hồ sơ gồm: 9 bộ kèm theo 02 đĩa CD chứa toàn bộ nội dung đồ án quy hoạch.

8. Dự toán kinh phí:

Tổng mức dự toán kinh phí lập quy hoạch: 408.690.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm lẻ tám triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng*), cụ thể:

STT	Hạng mục/Công việc	Kinh phí (đồng)
A	CHI PHÍ TƯ VẤN LẬP QUY HOẠCH	367.526.000
1	Chi phí khảo sát địa hình sau thuế	71.911.000
2	Chi phí giám sát công tác khảo sát sau thuế	2.928.000

STT	Hạng mục/Công việc	Kinh phí (đồng)
3	Chi phí kiểm tra khảo sát địa hình	1.093.000
4	Chi phí cắm mốc quy hoạch	112.901.000
5	Chi phí giám sát cắm mốc quy hoạch	4.597.000
6	Chi phí lập Đồ án quy hoạch sau thuế	148.078.000
7	Chi phí lập Nhiệm vụ sau thuế	25.645.000
7.1	Chi phí lập Nhiệm vụ quy hoạch sau thuế	20.101.000
7.2	Chi phí lập Nhiệm vụ khảo sát, cắm mốc quy hoạch	5.544.000
B	CHI PHÍ THẨM ĐỊNH, QUẢN LÝ NGHIỆP VỤ	39.207.358
1	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	3.722.485
2	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	15.440.497
3	Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	13.313.558
4	Chi phí công bố quy hoạch	4.038.491
5	Lấy ý kiến đồ án quy hoạch	2.692.327
C	CHI PHÍ THẨM TRA, PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN	2.329.533
	TỔNG CỘNG	408.689.891
	LÀM TRÒN	408.690.000

Dự toán kinh phí nêu trên là cơ sở phân bổ vốn và thực hiện các bước tiếp theo. Kinh phí thực tế được quyết toán cụ thể theo các nội dung hồ sơ quy hoạch được duyệt.

- Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, hoàn chỉnh nhiệm vụ và dự toán đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu xử lý chất thải rắn huyện Thăng Bình, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện thực hiện tốt công tác phối hợp vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thăng Bình khóa XII, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TTHĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Xây dựng;
- TVHU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan ban ngành, đoàn thể huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, thị trấn;
- CVP, PCVP HĐND&UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT-HĐ.

CHỦ TỊCH

Phan Công Vỹ